

Số: 506/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp và Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần VICEM Thương mại Xi măng;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Công ty cổ phần VICEM Thương mại Xi măng;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần VICEM Thương mại Xi măng đã tiến hành thảo luận và

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.576.714 cổ phần, tương đương 99,90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, một số chỉ tiêu chính như sau:

❖ **Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:**

* Sản lượng tiêu thụ	:	531.617	tấn
* Tổng doanh thu	:	616.034	triệu đồng
* Nộp ngân sách	:	8.846	triệu đồng
* Lợi nhuận trước thuế	:	7.228	triệu đồng
* Cổ tức	:	6	% / năm

❖ **Kế hoạch kinh doanh năm 2023:**

* Sản lượng tiêu thụ	:	550.000	tấn
* Tổng doanh thu	:	649.253	triệu đồng
* Nộp ngân sách	:	7.500	triệu đồng
* Lợi nhuận trước thuế	:	8.262	triệu đồng
* Cổ tức	:	≥ 5	% / năm



Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.576.714 cổ phần, tương đương 99,90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.577.814 cổ phần, tương đương 99,924% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 4. Thông qua việc lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.578.814 cổ phần, tương đương 99,945% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.578.814 cổ phần, tương đương 99,945% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.577.514 cổ phần, tương đương 99,917% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, cụ thể như sau:

- Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2022	: 5.741.241.018 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	: 1.487.377.664 đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	: 8.826.061.143 đồng
+ Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế cuối kỳ trước	: 3.084.820.125 đồng
+ Lợi nhuận chưa phân phối năm 2022	: 5.741.241.018 đồng
➤ Phương án phân phối	: 6.572.000.000 đồng
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 2.819.000.000 đồng
- Quỹ thưởng của người quản lý	: 153.000.000 đồng
- Chia cổ tức năm 2022 tỷ lệ 6%	: 3.600.000.000 đồng
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	: 2.254.061.143 đồng

Điều 7. Thông qua Báo cáo thù lao, phụ cấp thực hiện năm 2022, kế hoạch năm 2023 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty; Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 của Giám đốc Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.578.814 cổ phần, tương đương 99,945% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, cụ thể như sau:

- Tổng số tiền thù lao, phụ cấp đã chi năm 2022 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty là 410.000.000 đồng.
- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 của Giám đốc Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng là 452.435.000 đồng.
- Mức thù lao, phụ cấp mỗi tháng năm 2023 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty như sau cụ thể:

STT	Chức danh	Số tiền (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	6.000.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị	4.000.000
3	Trưởng ban kiểm soát	4.000.000
4	Thành viên Ban Kiểm soát	3.000.000
5	Thư ký Công ty	3.000.000

Điều 8. Thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ hoạt động Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.578.814 cổ phần, tương đương 99,945% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 9. Thông qua việc sửa đổi bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.578.814 cổ phần, tương đương 99,945% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 10. Thông qua việc sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.577.614 cổ phần, tương đương 99,919% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 11. Thông qua việc ký kết hợp đồng mua bán xi măng năm 2023 với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.571.014 cổ phần, tương đương 99,775% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 12. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2023.

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và toàn thể cổ đông Công ty cổ phần VICEM Thương mại Xi măng có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Trung tâm Lưu ký CK Việt Nam;
- Tổng Công ty Xi măng Việt Nam;
- Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Ban GD, CD, ĐU, Website;
- Các đơn vị trực thuộc Cty;
- Lưu: VT, Thư ký Cty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Lê Thị Thu Huyền

Số: 505/BB-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2023

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

I. Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM THƯƠNG MẠI XI MĂNG

Địa chỉ: Số 348 - Đường Giải Phóng - Phường Phương Liệt - Quận Thanh Xuân - Thành phố Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số **0103018236** do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 02/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 15/09/2011 với số đăng ký mới là **0100105694**, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 16/01/2023.

II. Thời gian:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần VICEM Thương mại xi măng được tiến hành vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 27 tháng 4 năm 2023.

III. Địa điểm:

Tại Hội trường tầng 3 Công ty cổ phần VICEM Thương mại xi măng - Ngõ 1, Phan Đình Giót, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội.

IV. Thành phần tham dự:

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc Công ty, thành viên Ban kiểm soát, các khách mời tham dự Đại hội, các cổ đông và người đại diện ủy quyền của cổ đông Công ty cổ phần VICEM Thương mại xi măng (theo danh sách cổ đông chốt ngày 05/4/2023).

V. Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội:

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ đông có mặt tán thành. Cụ thể như sau:

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội:

- Bà Lê Thị Thu Huyền - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa.
- Ông Trịnh Ngọc Thắng - Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty.
- Ông Đỗ Ngọc Thạch - Thành viên Hội đồng quản trị.

2. Thư ký Đại hội:

- Bà Hoàng Thị Hải Yến - PP. Tổ chức Hành chính - Thư ký Công ty

3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

- Ông Bùi Thọ Cần - TP. Tổ chức Hành chính - Trưởng ban

- Bà Hoàng Thanh Nga - CV P.KH TT - Thành viên

- Bà Nguyễn Thị Thu Hạnh - CV P. Bán hàng - Thành viên

4. Ban Kiểm phiếu:

- Ông Nguyễn Duy Khánh - CV Phòng Kế hoạch TT - Trưởng ban

- Ông Trương Đình Hà - CV Phòng Tổ chức hành chính - TV

- Ông Phan Học Hải - CV Phòng bán hàng - TV

- Bà Tô Thị Minh Phượng - CV Phòng Kế hoạch Thị trường - TV

- Bà Hoàng Thanh Nga - CV Phòng Kế hoạch Thị trường - TV

VI. Điều kiện tiến hành Đại hội:

Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông - Ông Bùi Thọ Cần báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, tại thời điểm khai mạc 08h 45 phút.

Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật hiện hành với cơ cấu cổ đông như sau: Số lượng cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự đại hội là 71 cổ đông, đại diện cho 4.482.014 cổ phần, chiếm 74,7% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (6.000.000 cổ phần), trong đó:

- Số cổ đông tham dự trực tiếp là 46 cổ đông, đại diện cho 1.769.954 cổ phần, chiếm 29,5 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số cổ đông ủy quyền là 25 cổ đông, đại diện cho 2.712.061 cổ phần, chiếm 45,2% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

VII. Nội dung phiên họp:

1. Đại hội thông qua Nội dung Chương trình với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết.
2. Đại hội thông qua Quy chế làm việc với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết.
3. Đại hội đã được nghe hướng dẫn lập thẻ biểu quyết tại Đại hội
4. Đại hội nghe các Báo cáo và Tờ trình:
 - Báo cáo của Ban Giám đốc đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022; Kế hoạch kinh doanh năm 2023.
 - Báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của HĐQT.
 - Báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban KS.

- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.
- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022.
- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.
- Báo cáo thù lao, phụ cấp thực hiện năm 2022, kế hoạch năm 2023 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty; Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 của Giám đốc Công ty.
- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty
- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty
- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty
- Tờ trình thông qua việc ký kết hợp đồng mua bán xi măng năm 2023

5. ĐH tiến hành bỏ phiếu biểu quyết 11 nội dung đã trình bày.

6. ĐH đã được nghe những ý kiến phát biểu quý báu, chân tình của Ông Phạm Đức Cường - Ủy viên HĐQT Tổng công ty XMVN đối với Công ty trước đại hội.

Ông Trịnh Ngọc Thắng - UV HĐQT - Giám đốc Công ty đã tiếp nhận ý kiến và cảm ơn Ông Phạm Đức Cường, cảm ơn Tổng công ty XMVN luôn đồng hành và ủng hộ Công ty trong suốt thời gian qua và Công ty hy vọng vẫn luôn nhận được sự quan tâm nhiều hơn nữa của Tổng công ty trong thời gian tới.

7. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng nhất trí biểu quyết thông qua các nội dung sau:

7.1. Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022; Kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.576.714 cổ phần, tương đương 99,90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

7.2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.576.714 cổ phần, tương đương 99,90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

7.3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.577.814 cổ phần, tương đương 99,924% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

7.4. Thông qua việc lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.578.814 cổ phần, tương đương 99,945% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

7.5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.578.814 cổ phần, tương đương 99,945% tổng số cổ phần

có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

7.6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.577.514 cổ phần, tương đương 99,917% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

7.7. Thông qua Báo cáo thù lao, phụ cấp thực hiện năm 2022, kế hoạch năm 2023 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty; Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 của Giám đốc Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.578.814 cổ phần, tương đương 99,945% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

7.8. Thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.578.814 cổ phần, tương đương 99,945% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

7.9. Thông qua việc sửa đổi bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.578.814 cổ phần, tương đương 99,945% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

7.10. Thông qua việc sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.577.614 cổ phần, tương đương 99,919% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

7.11. Thông qua việc ký kết hợp đồng mua bán xi măng năm 2023 với các đơn vị trong nước với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.571.014 cổ phần, tương đương 99,775% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội. Đối với hợp đồng mua xi măng với các Công ty sản xuất xi măng thuộc Tổng công ty xi măng Việt Nam do Tổng Công ty có lợi ích liên quan nên Ban kiểm phiếu đã loại cổ phần của Nhóm đại diện Tổng Công ty tham gia biểu quyết (3.578.614 cổ phần) kết quả : 992.400 cổ phần/1.002.700 cổ phần chiếm tỷ lệ 98,973%.

8. Thư ký đại hội đọc dự thảo Nghị quyết: ĐH biểu quyết thống nhất thông qua:

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết.

VIII. Bế mạc đại hội.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản gồm 05 trang đánh số thứ tự từ 01 đến 05. Biên bản này là cơ sở để ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Nghị quyết sẽ được lập thành văn bản và thông báo đến toàn thể cổ đông theo đúng quy định của pháp luật.

(Có biên bản kiểm phiếu kèm theo)

ĐOÀN CHỦ TỊCH

Trịnh Ngọc Thắng

Đỗ Ngọc Thạch



CHỦ TỌA

Lê Thị Thu Huyền

THƯ KÝ

Hoàng Thị Hải Yên

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GD&ĐT HN;
- TTLưu ký CK; Website;
- HĐQT; BKS; BGĐ;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.





**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT THÔNG QUA
CÁC NỘI DUNG TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Hôm nay, ngày 27 tháng 4 năm 2023, vào lúc 8 giờ 30 phút, tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được tổ chức tại Hội trường Công ty Cổ phần VICEM Thương mại Xi măng, số 348 Giải Phóng - Phường Phương Liệt - Quận Thanh Xuân - Thành phố Hà Nội, Ban Kiểm phiếu chúng tôi gồm có:

1. Ông Nguyễn Duy Khánh : Chuyên viên Phòng Kế hoạch thị trường - **Trưởng ban**
2. Ông Trương Đình Hà : Chuyên viên Phòng Tổ chức hành chính - Thành viên
3. Ông Phan Học Hải : Chuyên viên Phòng Bán hàng - Thành viên
4. Bà Hoàng Thanh Nga : Chuyên viên Phòng Kế hoạch thị trường - Thành viên
5. Bà Tô Thị Minh Phượng : Chuyên viên Phòng Kế hoạch thị trường - Thành viên

Đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo và tờ trình trong chương trình nghị sự của kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần VICEM Thương mại Xi măng.

Tại thời điểm tiến hành biểu quyết các nội dung tại Đại hội, tổng số cổ đông đăng ký tham dự và ủy quyền là 116 cổ đông, đại diện và sở hữu 4.581.314 cổ phần và chiếm 76,355% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023.

1. Số thẻ biểu quyết phát ra là: 116 thẻ
2. Số thẻ biểu quyết thu về là: 116 thẻ
3. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 1 thẻ
4. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 115 thẻ
 - + Số phiếu biểu quyết tán thành: 4.576.714 chiếm tỷ lệ: 99,90%
 - + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 chiếm tỷ lệ: 0,00%
 - + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 3.200 chiếm tỷ lệ: 0,070%

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị.

1. Số thẻ biểu quyết phát ra là: 116 thẻ
2. Số thẻ biểu quyết thu về là: 116 thẻ
3. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 1 thẻ
4. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 115 thẻ
 - + Số phiếu biểu quyết tán thành: 4.576.714 chiếm tỷ lệ: 99,90%
 - + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 chiếm tỷ lệ: 0,00%
 - + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 3.200 chiếm tỷ lệ: 0,070%

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát.

1. Số thẻ biểu quyết phát ra là: 116 thẻ
2. Số thẻ biểu quyết thu về là: 116 thẻ
3. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 2 thẻ
4. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 114 thẻ
 - + Số phiếu biểu quyết tán thành: 4.577.814 chiếm tỷ lệ: 99,924%
 - + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 chiếm tỷ lệ: 0,00%
 - + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 1.100 chiếm tỷ lệ: 0,024%

Nội dung 4: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

1. Số thẻ biểu quyết phát ra là: 116 thẻ
2. Số thẻ biểu quyết thu về là: 116 thẻ
3. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 1 thẻ
4. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 115 thẻ
 - + Số phiếu biểu quyết tán thành: 4.578.814 chiếm tỷ lệ: 99,945%
 - + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 chiếm tỷ lệ: 0,00%
 - + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 1.100 chiếm tỷ lệ: 0,024%

Nội dung 5: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022.

1. Số thẻ biểu quyết phát ra là: 116 thẻ
2. Số thẻ biểu quyết thu về là: 116 thẻ
3. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 1 thẻ
4. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 115 thẻ
 - + Số phiếu biểu quyết tán thành: 4.578.814 chiếm tỷ lệ: 99,945%
 - + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 chiếm tỷ lệ: 0,00%
 - + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 1.100 chiếm tỷ lệ: 0,024%

Nội dung 6: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.

1. Số thẻ biểu quyết phát ra là: 116 thẻ
2. Số thẻ biểu quyết thu về là: 116 thẻ
3. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 2 thẻ
4. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 114 thẻ
 - + Số phiếu biểu quyết tán thành: 4.577.514 chiếm tỷ lệ: 99,917%
 - + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 chiếm tỷ lệ: 0,00%
 - + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 1.100 chiếm tỷ lệ: 0,024%

Nội dung 7: Thông qua Báo cáo thù lao, phụ cấp thực hiện năm 2022 và kế hoạch năm 2023 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty; Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 của Giám đốc Công ty.

1. Số thẻ biểu quyết phát ra là: 116 thẻ
2. Số thẻ biểu quyết thu về là: 116 thẻ
3. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 1 thẻ
4. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 115 thẻ
 - + Số phiếu biểu quyết tán thành: 4.578.814 chiếm tỷ lệ: 99,945%
 - + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 chiếm tỷ lệ: 0,00%
 - + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 1.100 chiếm tỷ lệ: 0,024%

Nội dung 8: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

1. Số thẻ biểu quyết phát ra là: 116 thẻ
2. Số thẻ biểu quyết thu về là: 116 thẻ
3. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 1 thẻ
4. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 115 thẻ
 - + Số phiếu biểu quyết tán thành: 4.578.814 chiếm tỷ lệ: 99,945%
 - + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 chiếm tỷ lệ: 0,00%
 - + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 1.100 chiếm tỷ lệ: 0,024%

Nội dung 9: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

1. Số thẻ biểu quyết phát ra là: 116 thẻ
2. Số thẻ biểu quyết thu về là: 116 thẻ
3. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 1 thẻ
4. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 115 thẻ
 - + Số phiếu biểu quyết tán thành: 4.578.814 chiếm tỷ lệ: 99,945%
 - + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 chiếm tỷ lệ: 0,00%
 - + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 1.100 chiếm tỷ lệ: 0,024%

Nội dung 10: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

1. Số thẻ biểu quyết phát ra là: 116 thẻ
2. Số thẻ biểu quyết thu về là: 116 thẻ
3. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 2 thẻ
4. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 114 thẻ
 - + Số phiếu biểu quyết tán thành: 4.577.614 chiếm tỷ lệ: 99,919%
 - + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 chiếm tỷ lệ: 0,00%
 - + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 1.100 chiếm tỷ lệ: 0,024%

Nội dung 11: Thông qua việc ký kết hợp đồng mua bán xi măng trong nước năm 2023.

1. Số thẻ biểu quyết phát ra là: 116 thẻ
2. Số thẻ biểu quyết thu về là: 116 thẻ
3. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 2 thẻ
4. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 114 thẻ
 - + Số phiếu biểu quyết tán thành: 4.571.014 chiếm tỷ lệ: 99,775%
 - + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 chiếm tỷ lệ: 0,00%
 - + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 3.200 chiếm tỷ lệ: 0,070%

(Đối với hợp đồng mua xi măng với các công ty sản xuất xi măng thuộc Tổng Công ty xi măng Việt Nam do Tổng Công ty có lợi ích liên quan nên Ban Kiểm phiếu đã loại cổ phần của nhóm đại diện Tổng Công ty xi măng Việt Nam tham gia biểu quyết (3.578.614 cổ phần) kết quả: 992.400 cổ phần/1.002.700 cổ phần chiếm tỷ lệ: 98,973%)

Việc kiểm phiếu được kết thúc bằng việc lập Biên bản kiểm phiếu vào lúc 11 giờ 00 phút cùng ngày.

Biên bản này gồm 04 (bốn) trang và đã được tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu đọc, hiểu và nhất trí với nội dung của Biên bản. Đại diện Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu ra trước Đại hội. Ban kiểm phiếu bàn giao lại toàn bộ các Thẻ biểu quyết và Biên bản cho Thư ký Đại hội.

CÁC THÀNH VIÊN

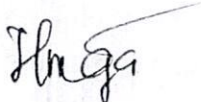
Trương Đình Hà



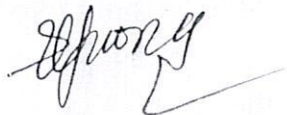
Phan Học Hải



Hoàng Thanh Nga



Tô Thị Minh Phượng



TRƯỞNG BAN



Nguyễn Duy Khánh

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022 KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

Phần 1

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022

I. Đặc điểm tình hình:

1. Thuận lợi

- Dịch Covid-19 cơ bản được kiểm soát trên phạm vi toàn cầu, các nước dần gỡ bỏ các biện pháp phòng chống dịch, chuỗi cung ứng, giao thương được nối lại tạo điều kiện khôi phục kinh tế thế giới.

- Năm 2022 là năm phục hồi kinh tế có ý nghĩa quan trọng đối với đất nước ta, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025. Chính phủ và các Bộ, Ban, Ngành, địa phương đã quyết tâm, nỗ lực triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, chỉ thị... về chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời định hướng tập trung các giải pháp, chính sách cụ thể để hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh.

- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2022 tăng 8,02% so với năm 2021 và đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2021 – 2022, trong đó khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,78%. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2022 tăng 3,15% so với năm 2021, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.

2. Khó khăn

- Xung đột giữa Nga và Ukraine tác động đến kinh tế toàn cầu với nhiều bất lợi; Trung Quốc duy trì chính sách “Zero Covid” để kiểm soát dịch Covid-19, thực hiện phong tỏa các cảng biển... đã ảnh hưởng đến giao thương của nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam.

- Giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào sản xuất xi măng như: Xăng, dầu, than... tăng cao, đặc biệt giá than nhập khẩu, đồng thời nguồn cung than khan hiếm. Giá than thế giới bình quân năm 2022 là 360,42 USD/tấn (trong năm 2022 có thời điểm tăng lên đến 490 USD/tấn vào tháng 5/2022), tăng 162,54% so với bình quân năm 2021 (137,28 USD/tấn). Đối với giá than trong nước, Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) đã điều chỉnh tăng giá bán 03 lần, tăng khoảng 40 – 45% so với thời điểm tháng 12/2021 (mỗi lần tăng 10 - 15% đối với một số chủng loại than). Giá xăng dầu trong nước bình quân năm 2022 tăng 28,01% so với năm 2021.

- Thị trường xi măng trong nước tiếp tục cạnh tranh khốc liệt do “cung” vượt xa



so với “ cầu ” (nguồn cung xi măng là 107 triệu tấn, trong khi đó nhu cầu tiêu thụ xi măng trong nước năm 2022 dự kiến khoảng 62,2 – 62,5 triệu tấn); Sự mất cân đối “ cung – cầu ” cục bộ giữa các vùng miền trong nước cùng với chi phí vận chuyển, Logistics tăng cao đã ảnh hưởng đến nguồn cung xi măng tại một số khu vực (Nam Trung Bộ và Tây Nguyên) làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Thị trường bất động sản trầm lắng cộng với việc giải ngân vốn đầu tư công còn chậm đã ảnh hưởng rất nhiều đến nhu cầu tiêu thụ xi măng trong nước. Cùng với đó, xuất khẩu gặp khó khăn do chính sách kiểm soát dịch bệnh tại Trung Quốc, bảo hộ sản xuất xi măng trong nước tại Philippines, cạnh tranh từ các nguồn cung dư thừa tại Trung Đông, Đông Nam Á..., giá xuất khẩu clinker xuống thấp (có thời điểm thấp hơn chi phí biến đổi) làm cho tồn kho tăng cao dẫn đến một số nhà máy phải dừng lò nung để tránh việc đổ clinker ra bãi.

- Xu hướng dịch chuyển nhu cầu từ xi măng bao sang xi măng rời tiếp tục tăng làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của các Công ty thành viên VICEM do giá trị thương hiệu chủ yếu gắn với xi măng bao.

II. Kết quả kinh doanh năm 2022

Năm 2022, Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng với sự chỉ đạo quyết liệt của Lãnh đạo Tổng công ty, HĐQT công ty. Lãnh đạo công ty CP Vicem Thương mại xi măng đã thực hiện các giải pháp đồng bộ, tiết giảm chi phí quản lý, bán hàng, phấn đấu hoàn thành tốt nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. Cụ thể:

* Tổng sản lượng tiêu thụ toàn công ty năm 2022 đạt 531.617 tấn xi măng các loại tăng 14,3% so với cùng kỳ năm 2021 (tăng 66.598 tấn). Trong đó: XM Hoàng Thạch: đạt 447.283 tấn tăng 11,1% so với cùng kỳ năm 2021 (tăng 44.678 tấn). XM Bút Sơn: đạt 83.008 tấn tăng 33% so với cùng kỳ năm 2021 (tăng 20.594 tấn).

1. Chỉ tiêu chính năm 2022:

TT	CHỈ TIÊU	DVT	Kế hoạch Pháp lệnh năm 2022 theo NQDHDCĐ	Kế hoạch năm 2022 Điều chỉnh Vicem	Thực hiện 2022	Thực hiện 2021	Tỷ lệ hoàn thành KH Pháp lệnh theo NQDHDCĐ (năm (%))	Tỷ lệ hoàn thành KH Điều chỉnh (năm (%))	So với cùng kỳ (%)
I	Chỉ tiêu sản lượng								
1	Hàng mua	Tấn	810.000	580.000	531.531	461.567	65,62	91,6	115,2
2	Hàng bán	-	810.000	580.000	531.617	465.019	65,63	91,7	114,3
-	<i>Bán nội địa</i>	-	610.000	580.000	531.617	465.019	87,15	91,7	114,3
-	<i>XK + Clinker</i>	-	200.000						
II	Chỉ tiêu tài chính								
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	915.190	658.994	616.034	501.951	67,31	93,48	122,73
2	Lợi nhuận trước thuế	-	9.719	6.950	7.229	4.057	74,38	104,01	178,18
3	Ebitda	-	10.106	7.337	7.616	4.473	75,36	103,80	170,26
4	Nộp ngân sách	-	7.321	7.500	8.846	5.645	120,83	117,94	156,69
5	Tỷ lệ cố tức dự kiến	% năm	6-8	6	6	6	100	100	100,00
III	Chỉ tiêu LĐTL								
1	Lao động bình quân	Người	95	95	93	96	97,89	97,89	96,88
2	Tổng quỹ lương	Nghìn đồng	12.100	12.100	12.500	12.000	103,31	103,31	104,17
3	Tiền lương bình quân	Nghìn đ/ng/th	10,614	10,614	11,201	10,417	105,53	105,53	107,53
4	Thu nhập bình quân	Nghìn đ/ng/th	11,114	11,114	11,701	10,917	105,28	105,28	107,18
5	Tiền lương bình quân NLD	Nghìn đ/ng/th	9,786	9,786	10,421	9,742	106,49	106,49	106,97

2. Đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ:

2.1. Sản lượng mua vào bán ra theo thương hiệu xi măng năm 2022:

Đơn vị tính: tấn

Nội dung	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022		Thực hiện năm 2021		So với KH năm		So với cùng kỳ	
		Hàng mua	Hàng bán	Hàng mua	Hàng bán	Hàng mua	Hàng bán	Hàng mua	Hàng bán
Tổng SL	580.000	531.531	531.617	461.567	465.019	91,6	91,7	115,2	114,3
1. Xuất khẩu									
2 XM nội địa	580.000	531.531	531.617	461.567	465.019	91,6	91,7	115,2	114,3
<i>Hoàng Thạch</i>	<i>500.000</i>	<i>447.197</i>	<i>447.283</i>	<i>399.198</i>	<i>402.605</i>	<i>89,4</i>	<i>89,5</i>	<i>112,0</i>	<i>111,1</i>
<i>Bút Sơn</i>	<i>80.000</i>	<i>83.008</i>	<i>83.008</i>	<i>62.369</i>	<i>62.414</i>	<i>103,8</i>	<i>103,8</i>	<i>133,1</i>	<i>133,0</i>
<i>Xi măng khác</i>		<i>1.326</i>	<i>1.326</i>						

2.2. Sản lượng tiêu thụ theo địa bàn, khu vực năm 2022:

Đơn vị tính: tấn

Nội dung	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2021	So với kế hoạch năm	So với cùng kỳ
Tổng sản lượng	580.000	531.617	465.019	91,7	114,3
1. Xuất khẩu					
2. Tiêu thụ nội địa	580.000	531.617	465.019	91,7	114,3
Tại Hà Nội	495.000	454.417	402.499	91,8	112,9
Khu vực Bắc Sông Hồng	150.000	140.698	120.286	93,8	117,0
Khu vực Nam Sông Hồng	235.000	226.119	212.739	96,2	106,3
Khu vực Hà Tây cũ	110.000	87.600	69.474	79,6	126,1
Địa bàn Thái Nguyên	80.000	68.399	62.520	85,5	109,4
Địa bàn khác	5.000	8.802		176,0	

3. Nhận xét chung:

3.1. Về thị trường trong nước:

a) Địa bàn Hà Nội:

Sản lượng tiêu thụ năm 2022 của Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng tại địa bàn Hà Nội đạt 454.417 tấn, đạt 91,8% so với kế hoạch năm 2022 và tăng 12,9% so với cùng kỳ năm 2021 (tăng 51.918 tấn). Mặc dù sản lượng có tăng nhưng vẫn chưa đạt được kỳ vọng đã đề ra, nguyên nhân là do:

- Ảnh hưởng của dịch Covid-19 bùng phát mạnh mẽ từ thời điểm sau tết; nhu cầu xây dựng của người dân thấp; đội ngũ công nhân bốc xếp, công nhân xây dựng thiếu ...

- Xu hướng chuyển dịch từ sử dụng xi măng bao để đổ bê tông sang sử dụng bê tông thương phẩm.

- Thay đổi trong xu hướng bán hàng của các cửa hàng VLXD: các cửa hàng VLXD đều chờ có các chương trình chiết khấu, khuyến mại thì mới nhập xi măng Vicem về tiêu thụ, khi không có các chương trình chiết khấu, khuyến mại, thì các cửa hàng sẽ hướng sang tiêu dùng các chủng loại xi măng ngoài Vicem (do giá thành thấp, lợi nhuận cao).

- Áp lực cạnh tranh cao đối với các dòng xi măng giá rẻ như Hoàng Long, Long Sơn, Thành Thắng...

- Trong năm 2022 có 03 đợt tăng giá bán xi măng, tăng khoảng 150.000 – 180.000 đồng/tấn so với thời điểm cuối năm 2021.

- Trong tháng 7/2022, do ảnh hưởng của đợt cao điểm kiểm tra, kiểm soát tải trọng xe, nên cước vận chuyển của một số nhà máy xi măng về địa bàn Hà Nội như xi măng Bút Sơn, xi măng Hoàng Thạch gia công tại Tam Điệp đều tăng khoảng 30.000 – 40.000 đồng/tấn. Điều này làm ảnh hưởng tới khả năng phát triển thị trường, cũng như làm giảm sản lượng tiêu thụ tại một số quận, huyện thuộc địa bàn Nam Sông Hồng và Hà Tây cũ của Công ty.

- Giá giao cửa hàng VLXD đối với xi măng Hoàng Thạch tại một số địa bàn Hà Tây cũ còn rất cao, trong khi thị phần, độ phủ lại chiếm tỷ lệ khá thấp, điều này làm giảm khả năng cạnh tranh của xi măng Hoàng Thạch với các chủng loại xi măng khác.

- Sự thu hẹp về hệ thống cảng tại địa bàn Bắc Sông Hồng và Nam Sông Hồng.

- Một số NPP của Cty tiêu thụ thêm nhiều xi măng ngoài Vicem, cạnh tranh trực tiếp với địa bàn đang tiêu thụ xi măng của Cty.

- Năng lực quản lý cũng như khả năng phát triển thị trường của một số NPP còn hạn chế, dẫn đến tình trạng mất thị phần, độ phủ tại một số khu vực, địa bàn của Công ty.

b) Địa bàn Thái Nguyên:

Sản lượng tiêu thụ năm 2022 của Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng tại địa bàn Thái Nguyên đạt 68.399 tấn, đạt 85,5% so với kế hoạch năm 2022 và tăng 9,4% so với cùng kỳ năm 2021 (tăng 5.879 tấn, tăng chủ yếu ở xi măng rời).

Mặc dù sản lượng có tăng so với cùng kỳ, nhưng vẫn chưa đạt được kỳ vọng đã đề ra của Công ty. Nguyên nhân chính là do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và giá xăng dầu tăng cao ảnh hưởng đến chi phí vận chuyển.

Mặt khác đây là địa bàn chính tiêu thụ sản phẩm xi măng Quang Sơn, La Hiên, Quán Triều. Xi măng Hoàng Thạch tiêu thụ tại địa bàn Thái Nguyên chủ yếu là sản phẩm PCB40 - chuyên phục vụ cho việc đổ móng mái, trong khi tại địa bàn chủ yếu sử dụng bê tông thương phẩm nên sản lượng xi măng giảm, đối với xi măng xây trát không cạnh tranh được với các sản phẩm xi măng giá rẻ mác cao tại địa phương. Do áp lực về sản lượng, tồn kho clinker, dòng tiền... nên các chủng loại xi măng trên đều gia tăng các chương trình chiết khấu khuyến mại trong những tháng cuối năm 2022.

c) Địa bàn khác:

Ngoài hai địa bàn tiêu thụ chính là Hà Nội và Thái Nguyên Công ty đã tìm kiếm và khai thác thêm các công trình trạm trộn tại các địa bàn khác như: Sơn La, Hưng Yên, Tuyên Quang góp phần tăng sản lượng tiêu thụ của toàn Công ty.

3.2. Về xuất khẩu xi măng, clinker:

Công ty CP Vicem Thương mại xi măng đã cùng với khách hàng xuất khẩu Philippines và công ty giám định được sự chỉ định của Bộ Công Thương Philippines đánh giá nhà máy xi măng Hoàng Thạch để xin cấp giấy phép PS mark thương hiệu "8PHOENIX" của khách hàng để nhập khẩu xi măng Hoàng Thạch vào thị trường Philippines. Hiện nay, Khách hàng đang kết nối với các công trình, dự án xây dựng công tại Philippines để cấp xi măng vào ngay sau khi có giấy phép PS mark.

Ngoài ra, Công ty cũng có giao dịch với các Khách hàng khác có nhu cầu nhập khẩu clinker sang thị trường Băng Ladesh và xi măng vào thị trường Mỹ.

4. Công tác thị trường và tiêu thụ sản phẩm:

- Giá bán và chính sách bán hàng:

+ Công ty cũng đã duy trì việc ban hành các chính sách bán hàng gắn với sản lượng từng nhà phân phối cấp 2 / khách hàng tại địa bàn tiêu thụ của Công ty; ban hành chính sách hỗ trợ các phương tiện vận tải lấy hàng ở một số cảng, kho thuộc địa bàn Nam Sông Hồng (Phà Đen, Bình Đoàn, Vĩnh Tuy,...) để ổn định và phát triển thị trường.

+ Bên cạnh việc rà soát điều chỉnh giá, chính sách chiết khấu thì việc cập nhật thông tin thị trường, phân tích đối thủ cạnh tranh chưa kịp thời, chưa bám sát thị trường nên chưa tạo được động lực thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là sụt giảm sản lượng ở những vùng thị trường cạnh tranh với NPP khác cùng tiêu thụ sản phẩm VICEM.

- Quản lý vận chuyển, bốc xếp:

+ Theo dõi sát tình hình xuất hàng và quá trình vận chuyển xi măng từ các Công ty sản xuất về đến các điểm dỡ hàng tại khu vực các cảng, kho,.... Đảm bảo đủ chân hàng cung cấp cho toàn địa bàn Công ty quản lý.

+ Giải quyết kịp thời các bất cập trong quá trình bốc dỡ và vận chuyển, điều chuyển, luân chuyển các phương tiện vận tải giữa các bến cho thuận tiện đảm bảo đủ chân hàng đáp ứng tốt nhu cầu tiêu thụ xi măng.

+ Đã triển khai bóc dây tại 03 cảng Phà Đen, Bình Đoàn, Hồng Vân, điều này góp phần làm tăng hiệu quả logictis trong kinh doanh xi măng.

5. Công tác tài chính:

5.1. Nợ phải thu:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chi tiêu	Dư nợ ngày 01/01/2022	Dư nợ ngày 31/12/2022	Tăng/giảm
		1	2	3=(2-1)
1	Nợ luân chuyển	3.138	4.865	1.727
1.1	Phải thu xi măng Khu vực Hà Nội	1.957	3.858	1.901
1.2	Phải thu xi măng CN Thái Nguyên	1.142	974	-168
1.3	Phải thu cho thuê kho	39	33	-6
2	Nợ chậm luân chuyển	3.453	3.136	-317
	Phòng Bán hàng	3.453	3.136	-317
3	Nợ khó đòi	34.941	34.500	-441
3.1	Khu vực Hà Nội	27.111	26.671	-440
3.2	CN Thái Nguyên	82	82	
3.3	Phòng KDVLXD (cũ)	275	274	-1
3.4	Tổng nợ sắt thép	7.473	7.473	0
	Cộng (1+2+3)	41.532	42.501	969

Tổng dư nợ thời điểm 31/12/2022 là : 42.501 triệu đồng giảm 969 triệu đồng. Trong đó nợ luân chuyển tăng 1.727 triệu đồng, nợ chậm luân chuyển giảm 317 triệu đồng, nợ khó đòi giảm 441 triệu đồng.

5.2. Nợ phải trả: Công ty tuân thủ đầy đủ chính sách công nợ của các nhà cung cấp, đặc biệt là các Công ty sản xuất xi măng trong nội bộ Vicem. Công ty đã thực hiện trả trước với Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn.

5.3. Công tác tài chính:

Công ty chủ động cân đối dòng tiền đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh và tạo ra lợi nhuận từ dòng tiền thặng dư.

6. Công tác quản lý sử dụng nhà đất và cho thuê tài sản

- Công tác đầu tư xây dựng: Công ty tiếp tục hoàn thiện thủ tục để kí hợp đồng thuê đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khu đất 348 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội. Việc kí hợp đồng thuê đất, xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện chưa thực hiện xong do các thủ tục về đất đai hiện hành là rất phức tạp, liên quan về quy hoạch, mục đích sử dụng và hiện trạng khu đất.

- Công tác sửa chữa: trong năm 2022 đã thi công xây tường ngăn chống cháy tại kho Giáp Nhị và lắp đặt cửa sổ, cửa đi nhôm kính trụ sở làm việc Chi nhánh Thái Nguyên, sửa chữa sơn lại phòng Giám đốc.

- Doanh thu năm 2022 đạt: 7,8 tỷ đồng.

Trong đó : - Tại Hà Nội: 7,4 tỷ đồng.

- Tại các tỉnh Phú thọ, Lào Cai, Yên Bái: 0,4 tỷ đồng.

7. Công tác công nghệ thông tin:

Theo dõi, bảo trì bảo dưỡng đúng kỳ hạn các máy móc thiết bị phục vụ công việc tại các phòng ban. Đảm bảo duy trì các hoạt động online của Công ty với các công ty sản xuất và với các đơn vị liên quan.

Đang triển khai ứng dụng App mobi để các Nhà phân phối/khách hàng đặt hàng đảm bảo nhanh gọn, hiệu quả.

8. Công tác tổ chức, lao động, tiền lương và văn phòng:

- Thực hiện nghiêm các qui định về công tác thanh tra pháp chế, đặc biệt ND 55/2011/NĐ-CP ngày 4/7/2011 của Chính phủ và các hướng dẫn của cấp trên. Lập báo cáo phục vụ công tác đoàn thanh kiểm tra theo yêu cầu.

- Thực hiện đúng qui định của Pháp luật và của Công ty về công tác văn thư lưu trữ, trong xử lý công văn đến, công văn nội bộ đi các nơi và hợp đồng, thanh lý các loại.

- Đã trình HĐQT công ty phê duyệt và ban hành quy chế lương mới: triển khai thực hiện mô hình KPI và phương án trả lương theo hiệu quả công việc đối với từng vị trí làm việc thực hiện từ tháng 04/2022.

- Rà soát các quy chế, quy định nội bộ và báo cáo theo yêu cầu của Tổng công ty xi măng.

9. Công tác an toàn lao động và thi đua:

Thực hiện công tác vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão tại trụ sở làm việc, nhà kho, sân bãi tại địa bàn Hà Nội và các Tỉnh thuộc Công ty quản lý.

10. Công tác kế hoạch chiến lược, tái cơ cấu và CPH doanh nghiệp:

Xây dựng kế hoạch mục tiêu sát với thực tế và mang tính khả thi tích cực. Cụ thể sản lượng tiêu thụ được chia theo từng tháng, quý dựa trên cơ sở các Hợp đồng mua bán với các Công ty sản xuất, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường tại từng địa bàn cụ thể, rà soát và ký hợp đồng với các NPP về cam kết sản lượng tiêu thụ cho phù hợp với từng thời điểm.

Tiếp tục rà soát và thực hiện phương án tái cơ cấu Công ty phù hợp với tình hình thực tế hiện nay trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

Phần 2

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH NĂM 2023

1. Thuận lợi

- Năm 2023 là năm bản lề thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2021 – 2025. Chính phủ đặt mục tiêu phấn đấu tăng trưởng GDP năm 2023 đạt khoảng 6,5%; chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng bình quân khoảng 4,5% (Nghị quyết số 68/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023).

- Chính phủ tiếp tục thực hiện các giải pháp ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế: Đẩy nhanh tiến độ vốn đầu tư, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng, hỗ trợ doanh nghiệp trong nước tham gia chuỗi cung ứng của doanh nghiệp nước ngoài.

2. Khó khăn

- Kinh tế Thế giới năm 2023 tiếp tục gặp nhiều khó khăn với dự báo tăng trưởng chậm lại, lạm phát gia tăng và các vấn đề về xung đột vũ trang, thiên tai, dịch bệnh... diễn biến phức tạp.

- Tại Việt Nam, lãi suất cho vay dự báo sẽ tiếp tục tăng, tỷ giá diễn biến khó lường, cùng với đó nguồn cung tín dụng tiếp tục bị thắt chặt gây khó khăn về nguồn vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, trong đó có các doanh nghiệp sản xuất xi măng.

- Về thị trường trong nước:

+ Năm 2023 dự báo vẫn còn nhiều khó khăn do xây dựng dân dụng phục hồi chậm sau thời gian dài chịu ảnh hưởng của Covid-19; các công trình, dự án cũng chậm triển khai thậm chí phải giãn/hoãn tiến độ khi gặp khó khăn về nguồn vốn, giải ngân vốn đầu tư công còn chậm.

+ Thị trường bất động sản dự báo tiếp tục trầm lắng do Nhà nước tiếp tục duy trì siết chặt phát hành trái phiếu, tín dụng bất động sản.

+ Nguồn cung xi măng tiếp tục vượt cao so với nhu cầu (trong năm 2023 tiếp tục có một số dây chuyền sản xuất xi măng mới đi vào hoạt động như dây chuyền 4 – xi măng Long Sơn, dây chuyền 3 – xi măng Xuân Thành, xi măng Đại Dương, xi măng Long Thành đưa nguồn cung xi măng lên khoảng 120,7 triệu tấn, trong khi nhu cầu tiêu thụ xi măng trong nước dự báo chỉ ở mức từ 64 – 65,5 triệu tấn) dẫn đến cạnh tranh ngày càng khốc liệt trong bối cảnh các đơn vị sản xuất xi măng đứng trước áp lực phải tiêu thụ sản phẩm sản xuất ra, nhiều đơn vị phải thực hiện dừng lò nung/giảm năng suất chạy lò.

+ Xu hướng chuyển dịch từ nhu cầu xi măng bao sang xi măng rời tiếp tục làm giảm lợi thế về giá trị thương hiệu xi măng VICEM, dẫn đến giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

+ Giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất xi măng, đặc biệt là giá than dự báo vẫn duy trì ở mức cao, trong khi giá bán xi măng chưa thể bù đắp được mức tăng chi phí đầu vào, dẫn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh giảm mạnh.

+ Tình hình thanh tra, kiểm tra giấy phép hoạt động của Bộ giao thông đối với các bến bãi, cảng sông, đăng kiểm của các phương tiện thủy ảnh hưởng đến công tác tiêu thụ xi măng của Công ty.

- **Về thị trường xuất khẩu:** Dự báo vẫn gặp rất nhiều khó khăn do các nước nhập khẩu xi măng, clinker tiếp tục thực hiện nhiều chính sách bảo hộ sản xuất xi măng trong nước, hàng rào kỹ thuật thương mại (Philippines áp thuế chống bán phá giá đối với xi măng, Trung Quốc phong tỏa cảng biển do vẫn duy trì chính sách Zero Covid dự kiến hết quý I/2023); giá cước vận chuyển cao... Thêm vào đó, từ ngày 01/01/2023, Việt Nam áp thuế xuất khẩu clinker từ 5% lên 10% (theo Nghị định số 101/2021/NĐ-CP ngày 15/11/2021 của Chính phủ).

II. MỤC TIÊU/KẾ HOẠCH TIÊU THỤ NĂM 2023

1. Các chỉ tiêu chính Năm 2023

CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2023 (Pháp lệnh)	Kế hoạch năm 2023 (Mục tiêu)	Thực hiện năm 2022	% KH Pháp lệnh So với năm 2022	% KH Mục tiêu So với năm 2022
Chỉ tiêu sản lượng						
Sản lượng mua	Tấn	550.000	590.000	531.531	103,47	111,00
Sản lượng bán	-	550.000	590.000	531.617	103,46	110,98
<i>Bán nội địa</i>	-	550.000	590.000	531.617	103,46	110,98
<i>XK + Clinker</i>	-					
Chỉ tiêu tài chính						
Tổng doanh thu	<i>Tr đồng</i>	649.253	693.440	616.034	105,39	112,57
LN trước thuế	-	8.263	8.693	7.229	114,30	120,26
Ebitda	-	8.689	9.119	7.616	114,09	119,74
Nộp ngân sách	-	7.500	7.639	8.846	84,79	86,35
Cổ tức dự kiến	<i>% năm</i>	≥ 5	≥ 5	6	83,33	83,33
Chỉ tiêu LĐTL						
Lao động bq	Người	90	90	93	96,77	96,77
Tổng quỹ lương	ng đồng/người/tháng	14.000	14.500	12.500	112,00	116,00
Tiền lương bq	ng đồng/người/tháng	12,963	13,426	11,201	115,73	119,87
Thu nhập bq	ng đồng/người/tháng	13,463	13,926	11,701	115,06	119,02
Tiền lương bq NLD	ng đồng/người/tháng	12,169	12,648	10,421	116,76	121,36

2. Giải pháp thực hiện:

Để đạt được các mục tiêu năm 2023 đã đề ra, Công ty tập trung triển khai một số giải pháp trọng tâm như sau:

2.1. Giải pháp về thị trường và tiêu thụ sản phẩm:

- Bám sát vào mục tiêu của Công ty giao cho các đơn vị làm căn cứ xây dựng sản lượng trên từng địa bàn giao cho Nhà phân phối, khách hàng thực hiện.

- Công ty tiếp tục xây dựng chính sách chiết khấu gắn với sản lượng xi măng Hoàng Thạch, Bút Sơn cho các NPP/khách hàng theo tháng, quý, 06 tháng... chương trình hỗ trợ phương tiện vận tải lấy hàng tại một số cảng thuộc địa bàn Nam Sông Hồng nhằm khuyến khích gia tăng sản lượng cho Công ty. Đối với chương trình chiết khấu ngắn ngày, tách riêng đối với từng địa bàn cụ thể (mức chiết khấu cho các chủng loại xi măng khác nhau...).

- Tăng cường công tác quản lý địa bàn, giám sát hệ thống cửa hàng VLXD, khách hàng để có biện pháp hỗ trợ, đề xuất kịp thời đáp ứng nhu cầu của khách hàng và diễn biến thị trường.

- Công ty tiếp tục tìm kiếm và mở thêm các NPP có năng lực tại các địa bàn có sản lượng, thị phần, độ phủ thấp.

- Chi nhánh Thái Nguyên tiếp tục tìm nhà phân phối/khách hàng tiêu thụ xi măng rời nhằm giữ vững thị phần xi măng rời tại địa bàn Thái Nguyên.

- Động viên, đôn đốc các NPP/khách hàng thực hiện sản lượng tiêu thụ xi măng theo Hợp đồng đã ký kết.

- Tăng cường tiếp thị xi măng bao dán đáy và xi măng rời vào các công trình xây dựng lớn, trạm trộn tại các địa bàn khác ngoài 02 địa bàn chính của Công ty là Hà Nội và Thái Nguyên nhằm nâng cao sản lượng cho công ty.

- Tổ chức đào tạo, phân công nhiệm vụ cho nhân viên thị trường, nhân viên bán hàng thực hiện chăm sóc khách hàng phối hợp với đầu mối, cửa hàng VLXD phát triển hệ thống khách hàng, hướng khách hàng sử dụng xi măng VICEM.

2.2. Giải pháp về quản lý và điều hành vận tải bốc xếp:

- Căn cứ vào đặc điểm bán hàng của từng khu vực, tìm các giải pháp đưa xi măng đến cửa hàng VLXD, khách hàng, giảm các chi phí trung gian, tăng lợi nhuận cho người bán hàng, như giảm lưu kho lưu bãi, giảm bớt tác nghiệp bốc xếp, tối ưu hóa quá trình đặt hàng để đưa thẳng xi măng từ nhà máy, cảng đến chân công trình.

- Tiếp tục đàm phán với các đơn vị có cảng sông khu vực Hà Nội để giữ ổn định giá thuê, cũng như tìm địa điểm thuê cảng mới không để các loại xi măng khác ngoài Vicem đưa bằng đường thủy về địa bàn.

- Làm việc với các đơn vị bốc xếp để ổn định đơn giá bốc xếp, bố trí đủ lao động đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

- Làm việc với các đơn vị vận tải thủy tìm kiếm, bố trí đủ phương tiện đáp ứng yêu cầu tiêu thụ tại các khu vực đặc biệt là cảng Hồng Vân, Chèm, Liên Mạc.

- Sắp xếp, bố trí đội ngũ nhân viên giao nhận tại các cảng có trách nhiệm để giao nhận, quản lý hàng hóa tránh thất thoát và kịp thời cho khách hàng.

2.3. Giải pháp tài chính kế toán, quản lý thu hồi nợ:

2.3.1. Tài chính kế toán:

- Rà soát, hiệu chỉnh, bổ sung các quy chế và quy định.
- Hàng tháng cân đối dòng tiền luân chuyển đảm bảo thanh toán kịp thời các khoản nợ đến hạn, phát huy hiệu quả tối đa dòng tiền tạm thời nhàn rỗi đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.
- Giám sát chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng đảm bảo tiết kiệm tối đa.
- Thường xuyên theo dõi, rà soát việc quản lý thực hiện kế hoạch đảm bảo hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, đạt mục tiêu kế hoạch đã được phê duyệt.
- Thực hiện quyết toán, kiểm toán báo cáo tài chính hàng quý, năm theo đúng thời gian quy định.

2.3.2. Quản lý công nợ:

- Đối với các khoản công nợ luân chuyển: Công ty tiếp tục chỉ đạo các bộ phận liên quan tập trung thường xuyên kiểm soát việc thu tiền và quản lý công nợ theo hạn mức quy định. Hàng tháng xác nhận đối chiếu công nợ với các Nhà phân phối và khách hàng theo quy định. Thực hiện bảo lãnh đối với các khoản nợ thông qua hợp đồng kinh tế đối với khách hàng.
- Đối với công nợ khó đòi: Lập kế hoạch chi tiết thu hồi nợ từng khách hàng, tăng cường các biện pháp để thu hồi công nợ khó đòi. Rà soát hoàn thiện hồ sơ pháp lý các đối tượng chây ì không trả nợ để đưa ra cơ quan pháp luật để xử lý.

2.4. Công tác quản lý sử dụng nhà đất và cho thuê bất động sản.

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị tư vấn hoàn thiện Hồ sơ, thủ tục nhằm mục đích sớm kí kết Hợp đồng thuê đất dài hạn và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho toàn bộ thửa đất tại địa chỉ 348 đường Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Đôn đốc các đơn vị thuê kho bãi, văn phòng làm việc với công ty ý thức giữ gìn vệ sinh chung và đảm bảo an toàn về người và tài sản, Phòng chống cháy nổ, đặc biệt những ngày nghỉ lễ, Tết.
- Kiểm tra các hạng mục nhà cửa vật kiến trúc nếu có hư hỏng tiến hành sửa chữa kịp thời đảm bảo an toàn về người và tài sản đặc biệt trong mùa mưa bão năm 2023.

2.5. Công tác tổ chức lao động, tiền lương và văn phòng:

- Hoàn thiện quy chế quản lý cán bộ trình HĐQT công ty ban hành để thực hiện.
- Tham gia các khóa đào tạo do Viện công nghệ Vicem xi măng tổ chức phù hợp với nhu cầu của công ty.
- Thực hiện tốt công tác văn phòng: tiếp nhận và xử lý công văn đi đến kịp thời; làm tốt công tác lưu trữ hồ sơ số hóa tài liệu theo Nghị định 30 và các Thông tư 01, 02 của Bộ nội vụ.
- Đảm bảo công tác điều hành xe văn phòng phục vụ nhu cầu của các phòng ban, an toàn, đúng quy định.
- Đảm bảo công tác CNTT và các trang thiết bị của các phòng ban vận hành tốt, phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh./.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác bảo vệ quân sự, PCCC và ATLD, môi trường địa bàn quận Thanh xuân.

2.6. Công tác an toàn lao động, môi trường và thi đua :

Thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão, thiên tai tại trụ sở làm việc, nhà kho, sân bãi thuộc Công ty quản lý tại Hà Nội và các Tỉnh để đảm bảo an toàn người và tài sản của Công ty .

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
UV HĐQT GIÁM ĐỐC CÔNG TY**



hanh
Trình Ngọc Thắng

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2022
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2023
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM THƯƠNG MẠI XI MĂNG**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng, Hội đồng quản trị báo cáo hoạt động năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2023 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty như sau:

I. Đặc điểm tình hình:

- Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng triển khai thực hiện nhiệm vụ kinh doanh năm 2022 trong bối cảnh rất nhiều khó khăn.

+ Tình hình thị trường tài chính thế giới có nhiều diễn biến khó lường trong bối cảnh dịch bệnh, chiến tranh thế giới và căng thẳng giữa Mỹ và một số quốc gia Nga, Trung Quốc tiếp tục kéo dài tác động xấu tới kinh tế thế giới.

+ Với quyết tâm đẩy lùi dịch bệnh vừa phát triển kinh tế, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt tập trung thực hiện các giải pháp đồng bộ, nỗ lực tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình.

- Vicem - Công ty mẹ và các đơn vị thành viên đang xúc tiến quá trình tái cơ cấu, sắp xếp lại thị trường kinh doanh xi măng ...

- Cùng với đó, Vicem Thương mại xi măng cũng đẩy mạnh tái cơ cấu theo hướng ngày càng bám sát với chức năng nhiệm vụ của đơn vị và phù hợp với điều kiện, môi trường kinh doanh hiện tại ...

- Tập thể Hội đồng quản trị Công ty gồm những thành viên có năng lực, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý, đoàn kết, nhiệt tình và có trách nhiệm cao trong công việc.

- Đội ngũ CBCNV có nhiều kinh nghiệm, với tinh thần trách nhiệm cao và bản lĩnh trong kinh doanh ...

Bên cạnh đó, quá trình thực hiện nhiệm vụ năm 2022 vẫn còn những trở ngại lớn khác, đó là ngành xi măng vẫn trong tình trạng cung vượt xa so với cầu, thị trường cạnh tranh quyết liệt. Đặc biệt, cạnh tranh “nội bộ” giữa Công ty với các NPP khác của các Công ty sản xuất xi măng trong Vicem trên cùng một địa bàn có lúc, có nơi còn thiếu lành mạnh, minh bạch ... làm tiêu hao nguồn lực và giảm hiệu quả chung của Vicem cũng như các Công ty thành viên và Vicem Thương mại xi măng cũng không là ngoại lệ ...



Lao động vẫn trong tình trạng “người thừa, thợ thiếu” đã ảnh hưởng nhất định đến việc triển khai đồng bộ các nhiệm vụ của Công ty.

Năng lực tài chính của Công ty đã có nhiều cải thiện, song vẫn còn áp lực rất lớn của nợ xấu và nhiều tồn tại hệ lụy cần giải quyết.

Hệ thống quy chế, quy định đã được rà soát, sửa đổi, bổ sung nhưng vẫn còn cần nhiều thời gian, công sức để tiếp tục hoàn thiện, nhất là phổ cập và vận dụng trong thực tiễn kinh doanh .v.v...

Song nhờ thường xuyên nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tổng công ty Xi măng Việt Nam cùng sự quan tâm động viên của Quý vị cổ đông và tạo điều kiện của Quý khách hàng... HĐQT, Ban điều hành cùng CBCNV và người lao động Công ty đã đoàn kết, nỗ lực, phấn đấu khắc phục khó khăn, tranh thủ thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ năm 2022.

II. Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu kinh doanh và tình hình công tác quản lý Công ty năm 2022:

1. Kết quả thực hiện mục tiêu kinh doanh năm 2022:

Năm 2022 Công ty đạt một số chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH theo NQ 2022	Thực hiện năm 2022	% TH so KH
1	Sản lượng xi măng tiêu thụ	Tấn	810.000	531.617	65,63
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	915.190	616.034	67,31
3	Nộp ngân sách	-	7.321	8.846	120,8
4	Lợi nhuận trước thuế	-	9.719	7.228	74,36
5	Tiền lương bq người lao động	đ/ng/tháng	9.786.000	10.442.000	106,6
6	Cổ tức 2021	%/năm	6	6	100,0

- Công tác xử lý nợ khó đòi:

+ Ban thu hồi công nợ đã phối hợp với các phòng ban liên quan thường xuyên đôn đốc, tích cực làm việc với các đối tượng nợ, yêu cầu có kế hoạch trả nợ cụ thể.

+ Tiếp tục rà soát, củng cố hồ sơ của các đối tượng nợ để đưa một số trường hợp ra cơ quan pháp luật.

+ Tổng số nợ khó đòi thu được trong năm là hơn 440 triệu đồng.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022:

Hoạt động của Hội đồng quản trị được thực hiện theo nguyên tắc Tập thể bàn bạc thống nhất, cá nhân phụ trách. Các thành viên HĐQT đều đã nêu cao

hiện nhiệm vụ giám sát đối với Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý của Công ty đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Trên cơ sở giám sát tình hình thực hiện các chương trình, nội dung chủ yếu mà HĐQT đã Nghị quyết.

Hội đồng quản trị Công ty đã họp 5 phiên:

- Ngày 12/01/2022 Hội đồng quản trị Công ty đã họp đánh giá nhận xét Kế toán trưởng Công ty để bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc Công ty: Biên bản họp số 37/BB-HĐQT ngày 12/01/2022.
- Ngày 28/4/2022 Hội đồng quản trị Công ty đã họp bầu ra Chủ tịch HĐQT : Biên bản họp số 376/BB-HĐQT ngày 28/4/2022.
- Ngày 23/5/2022 Hội đồng quản trị Công ty đã họp tiến hành liên quan các tờ trình của Giám đốc Công ty: Biên bản họp số 465/BB-HĐQT ngày 23/5/2022.
- Ngày 28/7/2022 Hội đồng quản trị Công ty đã họp đánh giá SXKD Quý II: Biên bản họp số 672/BB-HĐQT ngày 28/7/2022.
- Ngày 21/10/2022 Hội đồng quản trị Công ty đã họp đánh giá SXKD quý III: Biên bản họp số 1129/BB-HĐQT ngày 21/10/2022.

Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 22 Nghị quyết và Quyết định:

SỐ TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	38/QĐ-TMXM	12/1/2022	QĐ v/v bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Công ty
02	189/QĐ-TMXM	11/3/2022	QĐ v/v bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty
03	195/NQ-HĐQT	17/3/2022	NQ v/v thống nhất tổ chức ĐHĐCĐ 2022
04	238/QĐ-TMXM	22/3/2022	QĐ v/v thành lập BTC ĐHĐCĐ 2022
05	239/NQ-HĐQT	22/3/2022	NQ v/v ủy quyền cho Giám đốc Công ty ký ban hành quy chế trả lương
06	244/QĐ-TMXM	24/3/2022	QĐ v/v ban hành quy chế trả lương
07	322/NQ-HĐQT	5/4/2022	NQ v/v thông qua các tài liệu liên quan ĐHĐCĐ 2022 và giao Giám đốc Công ty thay mặt HĐQT ký các tài liệu liên quan ĐHĐCĐ 2022
08	351/NQ-HĐQT	20/4/2022	NQ v/v miễn nhiệm Kế toán trưởng và giao việc cho Ông Phan Thái Hoàng phụ trách P.TCKT
09	373/QĐ-TMXM	28/4/2022	QĐ v/v miễn nhiệm chức vụ kế toán trưởng
10	477/NQ-HĐQT	30/5/2022	Nghị quyết về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty
11	478/NQ-HĐQT	30/5/2022	Nghị quyết v/v phân công nhiệm vụ HĐQT
12	612/NQ-HĐQT	01/7/2022	NQ về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC
13	746/NQ-HĐQT	4/8/2022	NQ quý II

13	746/NQ-HĐQT	4/8/2022	NQ quý II
14	916/NQ-HĐQT	13/9/2022	NQ v/v thông qua Danh sách bổ sung quy hoạch cán bộ Công ty và Tổng Công ty quản lý
15	1093/NQ-HĐQT	11/10/2022	NQ v/v thời gian chi trả cổ tức 2022
16	1336/NQ-HĐQT	25/11/2022	NQ quý III
17	1386/NQ-HĐQT	31/10/2022	NQ v/v giao Ông Trịnh Ngọc Thắng tiếp nhận bàn giao công việc của Giám đốc Công ty
18	1387/QĐ-TMXXM	31/10/2022	QĐ v/v giao nhiệm vụ cho Ông Trịnh Ngọc Thắng - Phó Giám đốc Công ty
19	1628/NQ-HĐQT	6/12/2022	NQ v/v công tác cán bộ
20	1629/QĐ-TMXXM	6/12/2022	QĐ v/v giao Quyền GD Công ty
21	1758/NQ-HĐQT	30/12/2022	NQ v/v bổ nhiệm GD Công ty
22	1759/QĐ-HĐQT	30/12/2022	QĐ v/v bổ nhiệm GD Công ty

3. Thù lao của Hội đồng quản trị năm 2022:

Trong năm 2022 tiền thù lao đã chi đối với các thành viên Hội đồng quản trị Công ty thấp hơn mức thù lao đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tổng số tiền đã chi là 268.000.000 đồng.

4. Đánh giá tình hình công tác quản lý:

- Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý cũng như các cuộc họp đột xuất để kiểm điểm việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong quý, năm, xây dựng mục tiêu, chương trình công tác quý sau, năm sau; Thông qua các nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên; Phân tích, thảo luận và đi đến thống nhất quyết định các vấn đề về nhân sự, về sản xuất kinh doanh và các vấn đề khác của Công ty. Hội đồng quản trị đã phát huy tinh thần dân chủ, tập trung trí tuệ, bàn phương hướng, nhiệm vụ và quyết nghị nhiều vấn đề trọng tâm cần tập trung chỉ đạo thực hiện. Do đó, công tác quản lý đã có bước chuyển mới, góp phần mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hội đồng quản trị Công ty đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty, tạo điều kiện thuận lợi để Ban điều hành và các thành viên liên quan hoạt động trên tinh thần phân công, phân cấp cụ thể, không chồng chéo và lấy hiệu quả hoạt động của Công ty làm mục tiêu hàng đầu. Hội đồng quản trị Công ty thường xuyên giám sát hoạt động của Giám đốc và Ban điều hành Công ty thông qua các báo cáo họp giao ban hàng tháng, quý, năm của Giám đốc; Thông qua các báo cáo của Giám đốc trong các phiên họp của Hội đồng quản trị; Thông qua báo cáo một số công việc trọng yếu của Công ty; Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hội đồng quản trị Công ty đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh tiêu thụ xi măng

nhạy, kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế của thị trường tại từng thời điểm do vậy đã góp phần giữ vững địa bàn, thị phần và lợi nhuận vượt so với mục tiêu đề ra.

- Công tác tổ chức được chú trọng, Công ty đã thực hiện phương án tái cơ cấu, từng bước sắp xếp lại tổ chức trên cơ sở tinh giảm bộ máy quản lý, giảm lao động gián tiếp, tăng cường lao động trực tiếp.

- Chỉ đạo tận dụng cơ sở vật chất của Công ty bằng cách cho thuê kho, trụ sở Công ty, trụ sở của các Văn phòng tại các tỉnh đồng thời chỉ đạo việc tiết kiệm chi phí lưu thông trong điều kiện cho phép nhằm tăng khả năng cạnh tranh, đảm bảo thu nhập cho CBCNV và tăng hiệu quả kinh doanh của Công ty, đảm bảo lợi nhuận để trả cổ tức cho các cổ đông.

- Tiếp tục duy trì áp dụng và sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện một số quy chế về quản lý và điều hành của Công ty như: Quy chế bán hàng, quy định thanh toán tiền mua, bán xi măng,... Do thực hiện nghiêm túc các quy định của Công ty nên công tác quản lý đã có những chuyển biến tích cực đáp ứng kịp thời cho điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Sau mỗi kỳ họp, Hội đồng quản trị đã kịp thời đưa ra những quyết nghị để chỉ đạo Giám đốc điều hành và thường xuyên kiểm tra đôn đốc.

Tuy nhiên trong quá trình quản lý, Hội đồng quản trị Công ty nhận thấy *còn những hạn chế nhất định, cụ thể là:*

- Công tác quản lý tiền, hàng và thu hồi công nợ của Công ty trong năm qua mặc dù đã được lãnh đạo Công ty quan tâm và có nhiều chuyển biến tích cực, song mức dư nợ của một số khách hàng vẫn còn ở mức cao và nợ tồn đọng của một số đối tượng, khách hàng vẫn chưa thu hồi hết.

- Công tác đào tạo, đào tạo lại nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý ở các phòng ban, đơn vị cần được chú trọng nhằm phù hợp với tình hình mới.

- Công tác đầu tư xây dựng: Công ty tiếp tục hoàn thiện thủ tục để ký hợp đồng thuê đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại khu đất số 348 đường Giải Phóng.

III. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 và thời gian tới:

Dự báo năm 2023 tình hình kinh tế cả nước vô cùng khó khăn do ảnh hưởng chung toàn thế giới

Môi trường kinh doanh năm 2023 sẽ còn gặp nhiều khó khăn so với 2022. Công ty xác định mục tiêu kinh doanh năm 2023, như sau:

Định hướng hoạt động của Công ty là: Tiếp tục đẩy mạnh kinh doanh, khai thác mọi nguồn lực để từng bước mở rộng thị phần, nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế Công ty trên thương trường. Đồng thời, tiến hành kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, với lộ trình phù hợp; tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị thông qua việc rà soát, xây dựng và kiện toàn hệ thống quy chế, quy trình và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin... không ngừng nâng cao

năng lực quản trị và hiệu quả doanh nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện xuất khẩu và kinh doanh xi măng trên các địa bàn theo định hướng của Tổng công ty Xi măng Việt Nam.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

- Sản lượng xi măng tiêu thụ : 550.000 tấn
- Tổng doanh thu : 649.253 triệu đồng
- Nộp ngân sách : 7.500 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 8.262 triệu đồng
- Cổ tức dự kiến : $\geq 5\%$ / năm
- Công tác quản lý nợ và xử lý nợ khó đòi:

+ Tiếp tục tập trung trong công tác quản lý nợ, trên cơ sở từng bước hoàn thiện các quy chế, quy định về quản lý nợ, quản lý bán hàng; Xây dựng hệ thống, chế độ báo cáo, đối chiếu thường xuyên, định kỳ nhằm theo dõi chi tiết diễn biến tình hình công nợ của khách hàng...

+ Đối với nợ khó đòi: Tiếp tục rà soát, củng cố hồ sơ các khoản nợ khó đòi; Thường xuyên đôn đốc, đối chiếu, nắm bắt tình trạng khách hàng nợ để có biện pháp xử lý ngay; Phối hợp chặt chẽ với đơn vị tư vấn luật cũng như các cơ quan có thẩm quyền trong xử lý nợ.

Để phấn đấu hoàn thành mục tiêu năm 2023 và các năm tiếp theo, Hội đồng quản trị cùng Ban Giám đốc Công ty cần tập trung chỉ đạo và giải quyết tốt những vấn đề sau:

1. Tiếp tục ổn định và đẩy mạnh việc kinh doanh xi măng, tìm mọi biện pháp để chỉ đạo thực hiện hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023. Đảm bảo cổ tức chi trả cho các cổ đông theo mục tiêu Công ty xây dựng được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Tiếp tục chỉ đạo rà soát, xây dựng và kiện toàn các quy định quản lý nội bộ, rà soát chi phí, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để có điều kiện giảm chi phí bán hàng, nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh của công ty.

3. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu Công ty theo hướng xây dựng mô hình tổ chức phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh trong thời gian tới. Định biên, sắp xếp, bố trí lại nhân sự theo hướng tinh gọn, chất lượng, hiệu quả; Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, tổ chức thực hiện tốt kỷ luật lao động đi liền với việc đẩy mạnh phân công, phân cấp, gắn chặt quyền lợi với trách nhiệm cụ thể trong thừa hành nhiệm vụ.

4. Tiếp tục cải tiến cơ chế và phương thức kinh doanh của Công ty; Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác quản lý tiền, hàng và thu hồi công nợ, không để xảy ra tình trạng công nợ dây dưa kéo dài, khó đòi. Thực hiện trích lập dự phòng đầy đủ, đúng quy định.

5. Thực hiện đầy đủ chính sách, giải quyết tốt việc làm, thu nhập và đời sống đối với người lao động. Xây dựng hệ thống phân phối tiền lương, hệ thống

đánh giá nhân viên gắn với năng suất và hiệu quả công việc; Từng bước thực hiện việc đào tạo, đào tạo lại để nâng cao năng lực, trình độ CBCNV ở các cấp đáp ứng yêu cầu công việc.

6. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng như quy chế, quy định của ngành và Vicem...

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng. Hội đồng quản trị bám sát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, tập trung sức mạnh và trí tuệ tập thể, khắc phục những khó khăn và tồn tại để làm tốt hơn nữa công tác quản lý Công ty mà Đại hội đồng cổ đông đã tin tưởng giao cho./.

Xin trân trọng cảm ơn !

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ỦY VIÊN HĐQT-GIÁM ĐỐC CTY**



Trịnh Ngọc Thắng
Trịnh Ngọc Thắng



Số 510 /TMXM-BKS

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần VICEM Thương mại Xi măng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực ngày 01/01/2021 và Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP VICEM Thương mại xi măng;

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ của Công ty cổ phần VICEM Thương mại xi măng;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;

Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2022.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty CP VICEM Thương mại xi măng kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022:

- Ban kiểm soát đã tổ chức cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

- Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định của Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty năm 2022, cụ thể:

+ Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành trong năm 2022;

+ Đưa ra các ý kiến, kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm sau mỗi cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát;

+ Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 và Nghị quyết của HĐQT;

+ Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét và Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;

+ Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã phối hợp với Ban Điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thể hiện:

+ Ban kiểm soát đã được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị Công ty;

+ Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ về các Biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty;

+ Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty định kỳ quý, 6 tháng, năm.

2. Kế hoạch định hướng năm 2023

- Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật và Công ty.

- Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát mà Điều lệ Công ty đã quy định, cụ thể:

+ Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.

+ Kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của HĐQT.

+ Tham gia các cuộc họp của HĐQT, hội nghị sơ kết, tổng kết và các hội nghị chuyên đề (khi được mời tham dự), có ý kiến tham gia nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng tài sản của Công ty.

+ Định kỳ (quý, năm) thẩm tra tính trung thực của Báo cáo tài chính.

+ Nắm bắt các cơ chế, chính sách mới ban hành để kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp (nếu có).

+ Thực hiện chương trình kiểm tra đối với một số lĩnh vực cụ thể nếu thấy cần thiết và các yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông (nếu có) theo quy định.

+ Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm (và bất thường) theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty. Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty như: thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty; thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2021, kế hoạch lợi nhuận năm 2022; bổ nhiệm Giám đốc công ty, Phó giám đốc;...

- Hội đồng quản trị thực hiện giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất

kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị đã phối hợp cùng với Ban Điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, đánh giá tình hình SXKD của từng quý trong năm, đề ra nhiệm vụ cho quý tiếp theo;

- Các công tác khác theo chức năng và thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Nhận xét: Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm phù hợp với quy định pháp luật và Công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều hướng tới lợi ích chung của Công ty, đảm bảo vai trò định hướng phát triển Công ty theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC NĂM 2022

- Về việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh: Giám đốc Công ty cùng Ban điều hành đã có nhiều cố gắng điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh bám sát kế hoạch theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Về công tác tài chính kế toán: Ban Điều hành đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc lập báo cáo tài chính quý, năm đúng hạn, đúng chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật.

- Về công tác tổ chức, quản trị:

- + Đảm bảo chấp hành pháp luật điều hành sản xuất kinh doanh, đáp ứng đầy đủ kịp thời chính sách cho người lao động.

- + Các chế độ liên quan đến bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, Công ty đã đóng đầy đủ kịp thời cho người lao động.

- + Tiến hành rà soát, bổ sung nhân sự vào quy hoạch các cấp cán bộ thuộc diện Công ty quản lý và cán bộ lãnh đạo thuộc diện Tổng công ty quản lý theo đúng quy định và hướng dẫn của Bộ Xây dựng và Tổng công ty.

Nhận xét: Ban Giám đốc đã tuân thủ các quy định của pháp luật và của công ty, hoàn thành công việc được giao, kết quả sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, có nhiều cố gắng để thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT Công ty.

IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022:

1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty được lập theo các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

- Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm 2022, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu trong năm 2022 theo BCTC (đã kiểm toán) như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2022		Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	So sánh TH năm 2022 với		
			Theo NQ ĐHĐCĐ	VICEM thỏa thuận			KH 2022 (NQ ĐHĐCĐ) (%)	KH 2022 (Vicem thỏa thuận) (%)	TH năm 2021 (%)
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	810.000	580.000	465.018,76	531.617,63	65,63	91,66	114,32
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	915.190	658.994	501.951,03	616.033,73	67,31	93,48	122,73
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	9.719	6.950	4.056,83	7.228,62	74,38	104,01	178,18
4	Nộp ngân sách	Tr.đ	7.321	7.500	5.645,30	8.845,78	120,83	117,94	156,69
5	Cổ tức (dự kiến)	%	6%-8%	≥6%	6%	6%	100	100	100,00

- Sản lượng tiêu thụ năm 2022 là 531.618 tấn đạt 65,63% so với kế hoạch năm 2022 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ (kế hoạch là 810.000 tấn), đạt 91,66% so với kế hoạch 2022 do VICEM thỏa thuận.

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2022 là 616,034 tỷ đồng đạt 67,31% (tương ứng giảm 299,156 tỷ đồng) so với kế hoạch năm 2022 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, đạt 93,48% so với kế hoạch 2022 do VICEM thỏa thuận và bằng 122,73% so với năm 2021.

- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2022 là 7,229 tỷ đồng đạt 74,38% (tương ứng giảm 2,49 tỷ đồng) so với kế hoạch năm 2022 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, đạt 104,01% so với kế hoạch 2022 do VICEM thỏa thuận và bằng 178,18% so với năm 2021.

- Nộp ngân sách: năm 2022 là 7,321 tỷ đồng đạt 120,83% kế hoạch năm 2022 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, đạt 117,94% so với kế hoạch 2022 do VICEM thỏa thuận và bằng 156,7% so với năm 2021.

3. Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022:

3.1. Các chỉ tiêu phân tích tài chính:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022	So sánh
I	Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn				
1	Cơ cấu tài sản				
1.1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	98,74%	98,39%	0,35%
1.2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	1,26%	1,61%	-0,35%
2	Cơ cấu nguồn vốn				
2.1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	32,39%	29,64%	2,75%
2.2	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	67,61%	70,36%	-2,75%
II	Khả năng thanh toán				
1	Khả năng thanh toán hiện hành (chỉ tiêu 100/310)	Lần	3,19	3,52	-0,33
2	Khả năng thanh toán tức thời (110/310)	Lần	0,72	0,80	-0,08

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022	So sánh
3	Khả năng thanh toán nhanh ((100-140)/310)	Lần	3,14	3,46	-0,32
III	Tỷ suất sinh lời				
1	Tỷ suất lợi nhuận/ doanh thu	%			
1.1	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu thuần	%	1,18%	0,82%	0,37%
1.2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,94%	0,62%	0,32%
2	Tỷ suất lợi nhuận/ Tổng tài sản				
2.1	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản	%	5,11%	3,02%	2,09%
2.2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	4,06%	2,29%	1,76%
3	Tỷ suất lợi nhuận/ Vốn chủ sở hữu				
3.1	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	8,65%	4,85%	3,79%
3.2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	6,87%	3,69%	3,18%
IV	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
1	Hệ số nợ/Tổng tài sản (300/270)	Lần	0,32	0,30	0,03
2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu (300/410)	Lần	0,48	0,42	0,06

3.2. Về công nợ phải thu:

3.2.1. Nợ phải thu khách hàng:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số dư nợ 31/12/2022	Số dư nợ 01/01/2022	Chênh lệch
1	Nợ phải thu trong hạn	Tr.đồng	4.865	3.138	1.727
2	Nợ phải thu quá hạn	Tr.đồng	30.737	31.495	-757
2.1	<i>Nợ phải thu quá hạn đã trích lập dự phòng</i>	Tr.đồng	27.600	28.041	-441
	- Số trích lập dự phòng	Tr.đồng	27.600	26.623	978
	- Tỷ lệ trích lập dự phòng	%	100,00%	94,94%	0
2.2	<i>Nợ phải thu quá hạn chưa trích lập dự phòng</i>	Tr.đồng	3.137	3.453	-316
	Tổng nợ phải thu khách hàng	Tr.đồng	35.602	34.633	970

3.2.2. Công nợ phải thu khác:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số dư nợ 31/12/2022	Số dư nợ 01/01/2022	Chênh lệch
Phải thu ngắn hạn khác		10.289	11.700	-1.411
<u>Trong đó:</u>				
- Nợ phải thu khó đòi (sắt thép)	Tr.đồng	6.900	6.900	0
<i>Tỷ lệ trích lập dự phòng</i>	%	100%	100%	
- Nợ tồn đọng	Tr.đồng	101	128	-27

3.3. Nhận xét, đánh giá tình hình tài chính:

Cơ cấu tài sản và nguồn vốn: tại thời điểm 31/12/2022 không thay đổi lớn so với thời điểm 31/12/2021. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn của Công ty đảm bảo, phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty.

Khả năng thanh toán: tại ngày 31/12/2022, khả năng thanh toán hiện hành là 3,19 lần, khả năng thanh toán tức thời là 0,72 lần và khả năng thanh toán nhanh là 3,14 lần cho thấy khả năng thanh toán của Công ty đảm bảo.

Tỷ suất sinh lời: tại ngày 31/12/2022 tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần là 0,94%; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản là 4,06%; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu là 6% cho thấy hoạt động kinh doanh của công ty đạt hiệu quả tốt.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn: tại ngày 31/12/2022, hệ số nợ phải trả trên tổng tài sản là 0,32 lần; Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 0,48 lần cho thấy cơ cấu vốn của công ty đảm bảo.

Công nợ phải thu khách hàng: tại ngày 31/12/2022 là 35,602 tỷ đồng, bằng 5,78% tổng doanh thu, giảm 1,12% so với thời điểm ngày 31/12/2021. Đến 31/12/2022, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng theo đúng quy định với tổng số dự phòng phải thu khó đòi là 34,5 tỷ đồng.

V. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021 và trả cổ tức cho Cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022:

- Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã thông qua.

- Công ty đã thực hiện trả cổ tức (tỷ lệ 6%) cho các cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.

2. Trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022

Công ty đã thực hiện trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký của Công ty năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 từ tháng 1/2022 đến tháng 4/2022; từ tháng 5/2022 đến tháng 12/2022 thực hiện chi trả thù lao đối với chức danh thư ký công ty theo nghị quyết Hội đồng quản trị số 477/NQ-HĐQT ngày 30/05/2022 với số tiền là 3 triệu đồng/tháng (theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông là 3,5 triệu đồng/tháng). Tổng số tiền thù lao, phụ cấp đã chi năm 2022 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty là 410.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn trăm mười triệu đồng).

3. Về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19, sự chuyển dịch từ sử dụng xi măng bao để đổ bê tông sang sử dụng bê tông thương phẩm và sự cạnh tranh của các thương hiệu xi măng giá rẻ như Hoàng Long, Long Sơn, Thành Thắng,... nên các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 không đạt kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 cụ thể: Sản lượng tiêu thụ đạt 65,63% so với kế hoạch; Tổng doanh thu đạt 67,31% so với kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế đạt 74,38 so với kế hoạch.

VI. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trên cơ sở kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

- Đối với công tác tiêu thụ và quản lý thị trường:

+ Tiếp tục rà soát, đánh giá, sắp xếp lại hệ thống đầu mối, cửa hàng VLXD và phát triển hệ thống cửa hàng VLXD tại từng địa bàn (quận, huyện) đảm bảo độ phủ và mật độ các cửa hàng VLXD, giảm cạnh tranh nội bộ, tăng sản lượng, lợi nhuận cho cửa hàng.

+ Kiểm soát hệ thống phân phối từ đầu mối đến các cửa hàng VLXD bằng CNTT, ứng dụng CNTT trong quản lý công nợ, đặt hàng, chiết khấu, khuyến mại.

+ Tiếp tục tăng cường tiếp thị sản phẩm xi măng rời Vicem Hoàng Thạch, Vicem Bút Sơn đến các công trình, trạm trộn tại địa bàn Hà Nội, Thái Nguyên.

+ Tiếp tục tăng cường tiếp thị xi măng bao dán đáy vào các công trình xây dựng để cạnh tranh với các loại xi măng giá rẻ khác ngoài VICEM.

- Đối với chính sách bán hàng:

Xây dựng giá bán, chính sách chiết khấu đến cửa hàng VLXD đảm bảo tính linh hoạt, kịp thời, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với công tác thu hồi nợ:

Đề nghị Công ty thường xuyên bám sát nắm bắt kịp thời tình trạng của đối tượng nợ; đôn đốc, có biện pháp thu hồi công nợ, lập kế hoạch thu hồi công nợ cho từng đối tượng nợ; đồng thời bám sát các cơ quan Pháp luật có liên quan để nắm bắt và xử lý thông tin kịp thời đối với các khoản công nợ đã khởi kiện, tố cáo.

- Tiếp tục rà soát và thực hiện phương án tái cơ cấu Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, sửa đổi một số Quy chế, quy định để phù hợp với thực tế và đảm bảo tính pháp lý trong quản lý, điều hành.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, thẩm định báo cáo tài chính của Ban kiểm soát năm 2022 và chương trình hoạt động năm 2023, kính trình Đại hội./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ Công ty;
- HĐQT (để b/c);
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban



Ninh Thị Xuân

Số 511 /TMXM-BKS

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần VICEM Thương mại Xi măng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực ngày 01/01/2021 và Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Vicem Thương mại Xi măng;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng.

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

- Công ty Kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết năm 2023, có kinh nghiệm kiểm toán với các công ty đại chúng, có uy tín về chất lượng kiểm toán, đội ngũ kiểm toán có nhiều kinh nghiệm.

- Mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 trong các công ty kiểm toán theo danh sách sau:

(1) Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

(2) Công ty TNHH Kiểm toán Vaco.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Thông qua ĐHĐCĐ;
- HĐQT (để b/c);
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban



Ninh Thị Xuân

Số 512 /TMXM-TCKT

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vicem Thương mại Xi măng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực ngày 01/01/2021 và Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Vicem Thương mại Xi măng;

Căn cứ kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP Vicem Thương mại Xi măng.

Hội đồng quản trị Công ty CP Vicem Thương mại Xi măng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua nội dung Báo cáo tài chính 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt. Báo cáo tài chính 2022 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên Website của Công ty CP Vicem Thương mại Xi măng, bao gồm:

1. Báo cáo của kiểm toán viên.
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022.
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022.
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2022.
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Tóm tắt một số chỉ tiêu Báo cáo tài chính 2022:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2021
A	Tổng tài sản:	141.496.217.217	134.416.486.886
1	Tài sản ngắn hạn	139.712.918.558	132.246.079.390
2	Tài sản dài hạn	1.783.298.659	2.170.407.496
B	Tổng nguồn vốn:	141.496.217.217	134.416.486.886
1	Nợ phải trả	45.827.565.500	39.842.772.187
2	Vốn chủ sở hữu	95.668.651.717	94.573.714.699
C	Lợi nhuận trước thuế	7.228.618.682	4.056.831.043
D	Lợi nhuận sau thuế	5.741.241.018	3.083.245.386

Chi tiết Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán được đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Thông qua ĐHCĐ;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VT, TCKT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
UV HĐQT-GIÁM ĐỐC



Trịnh Ngọc Thắng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vicem Thương mại Xi măng

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Vicem Thương mại Xi măng;
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP Vicem Thương mại Xi măng đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
I	Vốn điều lệ	Đồng	60.000.000.000
II	Phân phối lợi nhuận		
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2022	Đồng	7.228.618.682
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	Đồng	1.487.377.664
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	Đồng	5.741.241.018
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2022	Đồng	8.826.061.143
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	Đồng	3.084.820.125
	- Lợi nhuận sau thuế năm 2022	Đồng	5.741.241.018
5	Phương án phân phối:	Đồng	6.572.000.000
5.1	Quỹ đầu tư phát triển của Công ty	Đồng	0
5.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2022 (i) tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động	Đồng	2.819.000.000
5.3	Quỹ thưởng của người quản lý năm 2022 (ii) tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý chuyên trách	Đồng	153.000.000
5.4	Chia cổ tức năm 2022 tỷ lệ 6% (Theo NQ ĐHĐCĐ 2022 kế hoạch từ 6-8%)	%	3.600.000.000
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	2.254.061.143

Ghi chú:

1. Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ kế hoạch chia cổ tức năm 2022 từ 6-8% tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch Covid-19 bùng phát mạnh mẽ từ thời điểm sau tết; nhu cầu xây

dụng của người dân thấp; ảnh hưởng của việc tăng giá các nguyên liệu đầu vào sản xuất xi măng và giá các loại vật liệu xây dựng nên một số công trình phải tạm dừng thi công. Để đảm bảo thu nhập cho người lao động và dự phòng nguồn lợi nhuận để lại, Công ty dự kiến chia cổ tức năm 2022 tỷ lệ là 6% tương ứng là 3,6 tỷ đồng.

2. Việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi; quỹ thưởng của người quản lý năm 2022 thực hiện theo quy định tại thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Tổng quỹ lương thực hiện 2022:	12.500.000.000 đồng
- Quỹ lương người lao động:	11.276.000.000 đồng
- Quỹ lương người quản lý chuyên trách:	1.224.000.000 đồng

(i) Năm 2022, kết quả lợi nhuận sau thuế thực hiện đạt 103,26% so kế hoạch, quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động. Tổng số được trích quỹ khen thưởng, phúc lợi là: 2.819.000.000 đồng.

(ii) Quỹ thưởng của người quản lý chuyên trách được trích tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý chuyên trách. Tổng số được trích quỹ thưởng của người quản lý là: 153.000.000 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Thông qua ĐHCĐ;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VT, TCKT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
UV HĐQT-GIÁM ĐỐC



Trịnh Ngọc Thắng

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Thù lao, phụ cấp thực hiện năm 2022 và kế hoạch năm 2023 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty. Quỹ tiền lương năm 2022 của Giám đốc Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng

I. Thù lao, phụ cấp thực hiện năm 2022 và kế hoạch năm 2023 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty:

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vicem Thương mại xi măng.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng.

Căn cứ văn bản 685/VICEM-KHC: ngày 21/4/2022 của Tổng công ty xi măng Việt Nam về việc một số nội dung chủ yếu thỏa thuận thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

1. Số tiền thù lao, phụ cấp năm 2022 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty là:

a/Từ tháng 1 đến tháng 4 năm 2022:

T T	Chức danh	Số người	Số tiền (đồng/người/tháng)		Tổng 4 tháng (đồng)
			Nghị quyết	Thực hiện	
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	01	6.000.000	6.000.000	24.000.000
2	Thành viên HĐQT - Giám đốc	01	5.000.000	5.000.000	20.000.000
3	Thành viên HĐQT khác	03	4.000.000	4.000.000	48.000.000
4	Thành viên Ban kiểm soát	02	3.000.000	3.000.000	24.000.000
5	Thư ký Công ty	1	3.500.000	3.500.000	14.000.000

Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách nên không chi thù lao mà thực hiện theo quy chế trả lương của Công ty.

b/Từ tháng 5 đến tháng 12 năm 2022:

T T	Chức danh	Số người	Số tiền (đồng/người/tháng)		Tổng 8 tháng (đồng)
			Nghị quyết	Thực hiện	
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	01	6.000.000	6.000.000	48.000.000
2	Thành viên HĐQT - Giám đốc	01	5.000.000	4.000.000	32.000.000

3	Thành viên HĐQT khác	03	4.000.000	4.000.000	96.000.000
4	Trưởng ban Kiểm soát	01	4.000.000	4.000.000	32.000.000
5	Thành viên Ban kiểm soát	02	3.000.000	3.000.000	48.000.000
6	Thư ký Công ty	01	3.500.000	3.000.000	24.000.000

Tổng số tiền thù lao, phụ cấp đã chi năm 2022 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty là **410.000.000** đồng (bằng chữ: Bốn trăm mười triệu đồng).

2. Mức thù lao, phụ cấp mỗi tháng năm 2023 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty đề nghị như sau:

TT	Chức danh	Số tiền (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	6.000.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị	4.000.000
3	Trưởng ban Kiểm soát	4.000.000
4	Thành viên Ban Kiểm soát	3.000.000
5	Thư ký Công ty	3.000.000

II. Quỹ tiền lương năm 2022 của Giám đốc Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng: Quỹ tiền lương năm 2022 của Giám đốc Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng là **452.435.000** đồng (bằng chữ: bốn trăm năm mươi hai triệu bốn trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

Xin báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng năm 2023 thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

UV HĐQT-GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Trịnh Ngọc Thắng

Số: 514 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v thông qua việc ký hợp đồng mua, bán xi măng năm 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng;

Căn cứ tờ trình số 1646a/TMXM-GĐ ngày 12/12/2022 về việc ký hợp đồng mua, bán xi măng năm 2023 đã được Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thông qua.

Tổng giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 là 141.496.217.217 đồng, 35% giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 là 49.523.676.026 đồng;

Theo quy định tại Điều 138 Luật Doanh nghiệp, Điều 15 Điều lệ Công ty: Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông; khoản 2: Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau; mục n: Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo việc thực hiện hợp đồng năm 2022 và kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận để Công ty ký kết hợp đồng mua bán xi măng năm 2023 với các đơn vị trong nước, cụ thể:

1. Thực hiện hợp đồng mua bán xi măng năm 2022:

TT	Nội dung	Hợp đồng		Thực hiện	
		SL dự kiến (T)	Giá trị tạm tính (đ)	Sản lượng (T)	Giá trị (đ)
I	Hợp đồng mua XM				
1	Công ty XM Vicem Hoàng Thạch	532.000	532.000.000.000	447.196,96	514.798.761.459
2	Công ty XM Vicem Bút Sơn	80.000	80.000.000.000	83.008,47	87.427.712.528

II	Hợp đồng bán XM				
1	Công ty Nhung Anh	65.000	78.000.000.000	62.504,2	74.142.635.671

2. Ký kết hợp đồng mua bán xi măng năm 2023 với các đơn vị trong nước và xuất khẩu:

TT	Mã KH	Tên đơn vị ký hợp đồng với Công ty	Sản lượng (T)	Giá trị tạm tính (đ)	Ghi chú
I		Hợp đồng mua xi măng			
1		Công ty XM Vicem Hoàng Thạch	500.000	650.000.000.000	
2		Công ty CP XM Vicem Bút Sơn	80.000	104.000.000.000	
3		Công ty CP XM Vicem Hoàng Mai	50.000	65.000.000.000	
4		Công ty CP xi măng Hạ Long	50.000	55.000.000.000	
II		Hợp đồng bán xi măng			
1	HD166	Công ty TNHH Nhung Anh	88.000	105.600.000.000	
2	HD114	Công ty TNHH Thái Sơn Quảng Ninh	66.000	79.200.000.000	

Giao cho Giám đốc Công ty ký kết và triển khai thực hiện hợp đồng đảm bảo đúng các quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.

Đại hội đồng cổ đông hàng năm thường được tổ chức vào tháng 4, để đảm bảo việc kinh doanh được liên tục, nếu năm 2024 Công ty vẫn tiếp tục ký Hợp đồng mua bán với các đơn vị trong nước và giá trị hợp đồng bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT công ty xem xét thông qua và báo cáo ĐHCĐ gần nhất./.

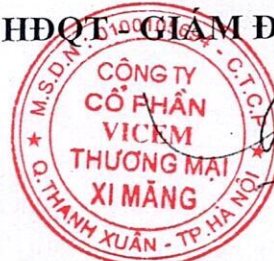
Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, HĐQT.

Oliao

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
UV HĐQT GIÁM ĐỐC CÔNG TY**



Thang
Trịnh Ngọc Thăng